

ĐỀ ÁN

Phát triển Giáo dục và Đào tạo Thọ Xuân giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030

Phần I

SỰ CẦN THIẾT, CĂN CỨ, PHẠM VI XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

I. Tính cấp thiết của Đề án

Thọ Xuân là vùng đất “địa linh, nhân kiệt”, nơi sinh ra hai vị Anh hùng dân tộc Lê Hoàn và Lê Lợi; là vùng đất giàu truyền thống văn hóa, lịch sử, cách mạng. Con người nơi đây luôn coi trọng đào tạo nhân tài và khuyến khích việc học hành, thi cử. Cũng từ truyền thống ấy mà Thọ Xuân đã sản sinh và đóng góp cho dân tộc biết bao nhân tài, góp phần làm vượng cho “nguyên khí quốc gia”.

Trong giai đoạn trước đây, Giáo dục Thọ Xuân luôn xếp trong tốp đầu của tỉnh; có học sinh đạt giải Nhất môn Toán quốc gia cấp Tiểu học, môn Toán toàn miền Bắc cấp THPT; nhiều học sinh đạt thủ khoa, á khoa đại học. Tuy nhiên, những năm gần đây chất lượng giáo dục Thọ Xuân có dấu hiệu chững lại, chưa đáp ứng được sự kỳ vọng của Đảng bộ và Nhân dân huyện nhà, chưa tương xứng với tiềm năng và lợi thế của huyện: chất lượng giáo dục đại trà còn thấp so hơn các huyện có điều kiện tương đồng và chưa đồng đều giữa các vùng trong huyện; chất lượng mũi nhọn thiếu ổn định; thi vào lớp 10 THPT kết quả chưa cao; số học sinh đạt điểm cao trong thi tuyển đại học chưa nhiều; chưa có học sinh đạt giải trong kỳ thi chọn học sinh giỏi văn hóa cấp quốc gia cấp THPT.

Trước yêu cầu ngày càng cao về chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa quê hương, đất nước; để góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XXVII, nhiệm kỳ 2020 - 2025, Nghị quyết số 10-NQ/TU, ngày 10/01/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về xây dựng và phát triển huyện Thọ Xuân đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; UBND huyện Thọ Xuân xây dựng Đề án “Phát triển giáo dục và đào tạo Thọ Xuân giai đoạn 2022- 2025, định hướng đến năm 2030”. Nội dung Đề án tập trung đánh giá những kết quả đạt được, chỉ ra tồn tại, hạn chế, rút ra bài học kinh nghiệm, đồng thời đề ra mục tiêu, giải pháp chủ yếu để tạo bước đột phá, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo huyện nhà, góp phần thực hiện mục tiêu xây dựng huyện Thọ Xuân đạt huyện Nông thôn mới nâng cao trước năm 2024; đến năm 2025 Thọ Xuân là một trong 03 huyện dẫn đầu các phong trào của tỉnh, đến năm 2030 trở thành thị xã Thọ Xuân.

II. Cơ sở pháp lý để xây dựng Đề án

- Luật Giáo dục năm 2019;
- Nghị định số 127/2018/NĐ-CP, ngày 21 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ về Quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục.
- Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về "Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế";
- Nghị quyết số 58-NQ/TW, ngày 05/8/2020 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển tỉnh Thanh Hóa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;
- Quyết định số 404/QĐ-TTg, ngày 27/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt Đề án đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông; Quyết định số 1677/QĐ-TTg, ngày 03/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển giáo dục mầm non giai đoạn 2018 - 2025;
- Chỉ thị số 16/CT-TTg, ngày 18/6/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh thực hiện đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông theo Nghị quyết số 88/2014/QH13, ngày 28/11/2014 của Quốc hội; Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT, ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành chương trình giáo dục phổ thông tổng thể;
- Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT, ngày 26/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học; Thông tư số 27/2020/BGDĐT, ngày 04/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định đánh giá học sinh tiểu học; Thông tư số 22/2021/BGDĐT, ngày 20/7/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông;
- Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Thanh Hóa lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020 - 2025; Nghị quyết số 10-NQ/TU, ngày 10/01/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thanh Hóa về xây dựng và phát triển huyện Thọ Xuân đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;
- Quyết định số 700-QĐ/TU ngày 10/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thanh Hóa về ban hành chương trình nâng cao chất lượng giáo dục giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 223/KH-UBND ngày 10/9/2021 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc triển khai chương trình nâng cao chất lượng giáo dục giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 3185/QĐ-UBND, ngày 23/8/2016 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc quy định định mức bình quân học sinh/lớp học và định mức biên chế CBQL, GV, NV hành chính của các trường MN, TH, THCS công lập trên địa bàn tỉnh; Quyết định số 5308/QĐ-UBND, ngày 16/12/2015 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc quy định sắp xếp các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở và trường phổ thông có nhiều cấp học hiện có tỉnh Thanh Hóa đến năm 2020; Quyết định số 3475/QĐ-UBND, ngày 17/9/2018 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt Đề án "Nâng cao chất lượng dạy và học ngoại ngữ trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025";

- Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Thọ Xuân lần thứ XXV, XXVI, XXVII; Quyết định số 275-QĐ/HU, ngày 20/01/2017 của Ban Thường vụ Huyện ủy ban hành Quy định phân công, phân cấp quản lý tổ chức bộ máy và cán bộ; Quyết định số 1720-QĐ/HU, ngày 26/12/2019 của Ban Thường vụ Huyện ủy ban hành Quy định về tiêu chuẩn chức danh cán bộ diện Ban Thường vụ Huyện ủy quản lý; Chương trình hành động ban hành kèm theo Quyết định số 202/QĐ-UBND, ngày 14/02/2014 của UBND huyện Thọ Xuân, thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI; Nghị quyết số 06-NQ/HU, ngày 12/7/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện về phát triển giáo dục và đào tạo huyện Thọ Xuân giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030.

III. Phạm vi của Đề án

- *Về không gian*: Đề án nghiên cứu đánh giá thực trạng giáo dục và đào tạo Thọ Xuân từ bậc Mầm non đến cấp THPT và Trung tâm GDNN - GDTX trên địa bàn huyện Thọ Xuân.

- *Về thời gian*: Đánh giá thực trạng giáo dục và đào tạo Thọ Xuân giai đoạn 2010 - 2021; nghiên cứu đề xuất các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp phát triển toàn diện giáo dục và đào tạo Thọ Xuân giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030.

Phần II

THỰC TRẠNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN THỌ XUÂN GIAI ĐOẠN 2010 – 2021

I. Kết quả đạt được

1. Quy mô trường, lớp, học sinh

Thực hiện tốt công tác rà soát, sắp xếp mạng lưới trường lớp bậc học mầm non và phổ thông phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương, gắn với các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục, đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình, sách giáo khoa (Chương trình GDPT 2018).

- Giai đoạn 2010 - 2017, số trường học ổn định với 131 trường và 02 trung tâm. Trong đó MN 42 trường (41 trường công lập và 01 trường tư thục); TH 41 trường; THCS 42 trường; THPT 06 trường; Trung tâm dạy nghề; Trung tâm Kỹ thuật - Tổng hợp - Hướng nghiệp; số lớp, số học sinh ổn định với 1395 - 1431 lớp và 40.552 - 41.311 học sinh.

- Đến tháng 12/2021, toàn huyện giảm còn 116 trường và 01 Trung tâm (*thực hiện chủ trương sáp nhập của Trung ương, của Tỉnh*). Trong đó MN 38 trường (36 trường công lập, 02 trường tư thục), TH 34 trường, THCS 36 trường, TH&THCS 03 trường, THPT 05 trường và Trung tâm GDNN - GDTX; Số lớp, số học sinh đều tăng với 1.475 lớp và 46.481 học sinh. (*Phụ lục 1*)

2. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

2.1. Phòng Giáo dục và Đào tạo

Năm 2022, phòng GD&ĐT có 03 lãnh đạo và 08 viên chức; trong đó 100% đạt trình độ Đại học, 05 thạc sỹ (đạt 45%). Đội ngũ lãnh đạo, viên chức có bản lĩnh chính trị, năng lực quản lý, chuyên môn vững vàng, góp phần duy trì sự ổn định và phát triển của ngành giáo dục và đào tạo.

2.2. *Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên*

Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên cơ bản chuẩn hóa về trình độ đào tạo, có bản lĩnh nghề nghiệp, tận tâm với nghề, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ phát triển giáo dục và đào tạo.

Toàn ngành có 2859 biên chế, gồm: MN 900 người, TH 876 người, THCS 723 người, THPT 331 người, Trung tâm GDNN - GDTX 29 người; trong đó cán bộ quản lý 294 người, giáo viên 2343 người, nhân viên 222 người. Tỷ lệ giáo viên trên lớp: MN 1,82 GV/nhóm, lớp; TH 1,26 GV/lớp; THCS 1,67 GV/lớp; THPT 2,44 GV/lớp, trung tâm GDNN-GDTX 1,67 GV/lớp.

Hàng năm sắp xếp bố trí chuyên môn cấp THCS theo cụm trường và theo bằng đào tạo ban đầu để khắc phục tình trạng thừa, thiếu cục bộ giáo viên.

Trình độ đào tạo theo Luật Giáo dục 2019: đạt chuẩn và trên chuẩn là 2.559 người, tỷ lệ 96,23%, trên chuẩn 838 người, tỷ lệ 31,52%; chưa đạt chuẩn là 128 người, tỷ lệ 3,77%.
(Phụ lục 2)

Trình độ cán bộ quản lý (CBQL): 99,73% có trình độ chuyên môn đạt chuẩn trở lên trong đó, trên chuẩn 118 người¹ chiếm 40,14%; 100% có trình độ trung cấp lý luận chính trị và quản lý Nhà nước về giáo dục.

Trình độ giáo viên: Bậc mầm non 92,53% đạt chuẩn trở lên và trên chuẩn là 82,57%; Cấp tiểu học có 93,43 % đạt chuẩn; Cấp THCS có 95,66 % đạt chuẩn trở lên và trên chuẩn là 2,17%; Cấp THPT có 100 % đạt chuẩn và trên chuẩn là 18,18%; Trung tâm GDNN - GDTX có 100 % đạt chuẩn trở lên và trên chuẩn đạt 11,54%.

3. Cơ sở vật chất, trang thiết bị và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia

3.1. *Cơ sở vật chất, trang thiết bị*

Trong những năm qua, huyện đã quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, xây dựng trường chuẩn quốc gia cho các nhà trường. Cơ sở vật chất được cải thiện rõ rệt và từng bước hiện đại. Cơ bản các nhà trường đã đủ phòng học, trang thiết bị dạy học được bổ sung hàng năm, đáp ứng được nhu cầu dạy và học. Toàn huyện có 1.477 phòng học², 1.036 phòng bộ môn, phòng chức năng³. Trong đó: số phòng học kiên cố 1.355, đạt tỷ lệ 91,7%, số phòng học bán kiên cố 122⁴, tỷ lệ 8,3%.
(Phụ lục 3,4)

3.2. *Xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia*

¹ MN 101 người; TH 02 người ; THCS 02 người; THPT 13 người.

² MN 423 phòng; TH 570 phòng ; THCS 334 phòng; THPT 132 phòng; GDNN - GDTX 18 phòng

³ MN 229 phòng; TH 363 phòng; THCS 405 phòng; THPT 31 phòng; GDTX 8 phòng.

⁴ MN 55 phòng; TH 66 phòng; THPT: 01.

Công tác xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia gắn với chương trình xây dựng huyện nông thôn mới được cấp ủy, chính quyền từ huyện đến cơ sở đặc biệt quan tâm. Hằng năm, hỗ trợ kinh phí cho các trường xây dựng chuẩn Quốc gia xây dựng mới 200 triệu đồng/trường, công nhận lại sau 5 năm 100 triệu đồng/trường. Đến nay, toàn huyện có 109/114 trường đạt chuẩn quốc gia, tỷ lệ 95,61% (tỉnh 76,89%). (Phụ lục 5)

4. Chất lượng giáo dục và đào tạo

Sau 10 năm thực hiện các Nghị quyết, Chương trình của huyện, chất lượng giáo dục toàn diện có sự chuyển biến đáng kể, chất lượng giáo dục mũi nhọn hằng năm tiếp tục được duy trì, cụ thể:

- *Bậc mầm non*: Tỷ lệ huy động trẻ ra lớp đạt 71,1% (tỉnh 68,3%); tỷ lệ trẻ đến trường độ tuổi nhà trẻ đạt 33%, (tỉnh 27,8%); độ tuổi mẫu giáo đạt 99% (tỉnh 97%). Tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân 2,3%, (tỉnh 2,7%); thể thấp còi 2,7% (tỉnh 3%). 100% trường mầm non tổ chức bán trú (tỉnh 99,3%); tỷ trẻ bị béo phì 0,44%. Tham gia các cuộc thi, hội thi luôn xếp trong top 3 của tỉnh (Phụ lục 6)

- *Cấp tiểu học*: Tỷ lệ huy động trẻ 6 tuổi vào lớp 1 và tỷ lệ học sinh được học 2 buổi/ngày đạt 100% (tỉnh 35%); tỷ lệ học sinh được học tiếng Anh chương trình 10 năm đạt 100% (tỉnh 40%); tỷ lệ trẻ 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt 97,9 (tỉnh 96,7%); Tham gia giao lưu các câu lạc bộ, cuộc thi, hội thi cấp tỉnh, cấp quốc gia luôn xếp top 3 của tỉnh (Phụ lục 7)

- *Cấp THCS*: tỷ lệ tốt nghiệp đạt 98,1%, tăng 3,8% so với năm 2010. Điểm trung bình thi vào lớp 10 THPT đạt từ 5,36 - 6,02 điểm/môn, xếp top 10 toàn tỉnh; tỷ lệ học sinh đạt Hạnh kiểm Tốt, học lực Khá, Giỏi tăng hàng năm và cao hơn mức bình quân chung của tỉnh. Kết quả thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh, từ năm 2010 đến nay có 04 năm trong top 5 toàn tỉnh; 06 năm trong top 10; trong 03 năm gần đây xếp top 5 toàn tỉnh (Phụ lục 8, 11).

- *Cấp THPT*: tỷ lệ đậu tốt nghiệp hàng năm đạt từ 96,3% trở lên, tăng 4,8% so với năm 2010, cao hơn mức bình quân chung của tỉnh; tỷ lệ học sinh đậu đại học đạt 41,87 %, tăng 10,2% so với năm 2010; số học sinh đạt điểm cao trong thi tuyển, xét tuyển đại học xếp top 8 toàn tỉnh; giai đoạn 2010 - 2021 có 01 trường xếp trong top 10 toàn tỉnh⁵, năm học 2021 - 2022 trường THPT Thọ Xuân 5 xếp thứ 5 toàn tỉnh, có 01 học sinh đạt Á khoa trường Đại học Ngoại Thương (THPT Lê Lợi năm 2010) (Biểu 1, 2, 3,4,5 Phụ lục 9).

- *Trung tâm GDNN-GDTX*: tỷ lệ tốt nghiệp hệ GDTX cấp THPT đạt 87,7 %, tăng 12,6% so với năm 2010, cao hơn mức bình quân chung của tỉnh. Tỷ lệ học sinh được học nghề đạt 82,1%, đậu đại học trên 8,01%. Chất lượng thi học sinh giỏi cấp tỉnh hệ GDTX cấp THPT luôn duy trì trong top 5 toàn tỉnh. (Phụ lục 10).

5. Công tác đào tạo nghề

Công tác đào tạo nghề cho lao động nông thôn, chuyển giao khoa học - kỹ thuật tại trung tâm HTCĐ các xã, thị trấn đạt được nhiều kết quả. Giai đoạn 2010 - 2021 đã mở được 78 lớp đào tạo nghề cho lao động nông thôn với 2652 học viên.

⁵ top 10: THPT Lê Lợi; top 30: THPT Lam Kinh, THPT Thọ Xuân 5; top 40: THPT Lê Lòan; top 50: THPTTX 4

Trung tâm GDNN- GDTX huyện tập trung đổi mới nâng cao chất lượng đào tạo, công tác đào tạo nghề có nhiều chuyển biến tích cực. Hằng năm có trên 80% học viên tại trung tâm được học nghề. Giai đoạn 2010-2021, trung tâm đã liên kết với các trường Đại học, Cao đẳng mở 68 lớp trung cấp nghề cho 2.312 học viên và 88 lớp sơ cấp nghề cho 2.642 học viên.

6. Thực hiện đề án "Xây dựng trường THCS chuẩn Quốc gia chất lượng cao trên địa bàn huyện Thọ Xuân, giai đoạn 2011 - 2015"

Cơ bản các mục tiêu Đề án tại trường THCS Lê Thánh Tông đã hoàn thành.

Đã tuyển chọn được 08 giáo viên giỏi về công tác tại trường, đáp ứng nhiệm vụ bồi dưỡng học sinh giỏi cấp tỉnh, đồng thời là cốt cán hướng dẫn chuyên môn cho giáo viên các trường trên địa bàn huyện.

Tổ chức sàng lọc, tuyển chọn và bồi dưỡng học sinh giỏi cấp tỉnh đạt kết quả, giai đoạn 2010-2021 có 04 năm xếp top 5 toàn tỉnh, 02 năm gần đây xếp thứ 3 toàn tỉnh.

Chất lượng giáo dục đại trà được nâng lên: tỉ lệ học sinh xếp học lực Giỏi đạt từ 60-75%, điểm bình quân thi vào lớp 10 THPT đạt 7,61 điểm (huyện 6,02 điểm), hằng năm có từ 3 đến 5 em thi đậu THPT chuyên Lam Sơn.

Cơ sở vật chất được đầu tư đầy đủ phòng học, phòng chức năng, nhà tập đa năng và khu bán trú khang trang, hiện đại, đáp ứng nhu cầu dạy học và bồi dưỡng học sinh giỏi cấp tỉnh. Công tác khen thưởng, hỗ trợ giáo viên dạy đội tuyển được quan tâm động viên kịp thời.

7. Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống; giáo dục kỹ năng sống; đảm bảo an toàn trong trường học

Công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho cán bộ, giáo viên, nhân viên được triển khai tương đối toàn diện, từng bước xây dựng đội ngũ có bản lĩnh chính trị vững vàng, có phẩm chất đạo đức, lối sống lành mạnh, có tinh thần đoàn kết, ý thức tổ chức kỷ luật.

Tổ chức học tập, quán triệt các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, ban Bí thư, của Tỉnh ủy, Huyện ủy và Cấp ủy các cấp một cách nghiêm túc.

Công tác tuyên truyền, giáo dục với nhiều hình thức phong phú, tác động trực tiếp đến nhận thức, tư tưởng của cán bộ, giáo viên, nhân viên.

Phối hợp với Ủy ban kiểm tra và các Ban của huyện uỷ kiểm tra, giám sát việc chấp hành Điều lệ Đảng, Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng; Quy định những điều đảng viên không được làm; đồng thời, xử lý những trường hợp vi phạm.

Số lượng đảng viên trong trường học đạt tỉ lệ 76,17 %, trong đó: mầm non 70,9%, tiểu học 71,1%, THCS 84,7%, trung tâm GDNN-GDTX 92,5% và THPT 82,9%; trong 10 năm qua kết nạp được 54 đảng viên là học sinh THPT.

Công tác giáo dục kỹ năng sống cho học sinh được quan tâm; đưa nội dung giáo dục địa phương vào chương trình giảng dạy trong các nhà trường nhằm cung

cấp cho học sinh những hiểu biết cơ bản về văn hoá, lịch sử truyền thống của huyện nhà.

Công tác đảm bảo an toàn trong trường học thực hiện hiệu quả; 100% các trường mầm non được UBND huyện cấp giấy chứng nhận trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích.

8. Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong giáo dục và đào tạo

Các trường học đã chủ động thực hiện việc dạy và học trực tuyến, thích ứng linh hoạt với diễn biến của dịch bệnh Covid-19. Sử dụng công nghệ thông tin để đổi mới công tác quản lý, đổi mới phương pháp dạy và học.

Đến nay, 100 % các trường phổ thông có phòng học Tin học, trong đó 48,7 % trường THCS và 35% trường tiểu học được trang bị đủ máy vi tính. 100% các trường sử dụng sổ liên lạc điện tử; 100% các trường đã triển khai giáo án điện tử. Các trường phổ thông đều có thư viện thông minh với hệ thống máy tính được kết nối mạng. Thông tin của các cấp học được số hóa qua cơ sở dữ liệu ngành, hỗ trợ đắc lực trong quản lý nhà nước về lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

9. Công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập; công tác xã hội hóa giáo dục

Công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập và học tập suốt đời được cấp ủy, chính quyền từ huyện đến cơ sở quan tâm. Hội Khuyến học các cấp đã làm tốt công tác biểu dương, tuyên dương; vận động tài trợ quỹ hội và trao học bổng khuyến học cho học sinh, sinh viên. Đến nay, tổng số Quỹ khuyến học các cấp Hội vận động được 64,1 tỷ đồng. Thực hiện trao 12.536 suất học bổng khuyến học, khuyến tài với số tiền hơn 64 tỷ đồng. (Phụ lục 12)

Công tác xã hội hóa giáo dục được chú trọng; nhận thức của phụ huynh học sinh và nhân dân về công tác xã hội hóa giáo dục có nhiều chuyển biến tích cực; tuyên truyền, vận động, huy động các tầng lớp nhân dân, doanh nghiệp cùng tham gia xây dựng nền giáo dục huyện nhà. Trong 10 năm đã xây dựng được 63 phòng học⁶ từ nguồn xã hội hóa giáo dục và 10,7 tỷ đồng bổ sung cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học. Đã thu hút nhà đầu tư xây dựng 02 trường mầm non tư thục và 04 nhóm trẻ độc lập tư thục trên địa bàn huyện.

10. Công tác thi đua khen thưởng, kỷ luật

Công tác thi đua, khen thưởng được thực hiện công khai, kịp thời, đúng quy định. Giai đoạn 2010- 2021 có 908 tập thể, 4086 cá nhân tiêu biểu ngành Giáo dục được các cấp khen thưởng. Giai đoạn 2016-2020 khen thưởng cho 400 giáo viên và trên 1.000 học sinh đạt giải trong kỳ thi chọn học sinh giỏi cấp tỉnh và thưởng cho học sinh đạt điểm cao trong thi tuyển đại học với tổng số tiền gần 2,5 tỷ đồng; Công tác thi hành kỷ luật, kỷ cương hành chính tiếp tục được tăng cường, trong giai đoạn 2010 - 2021 đã xử lý kỷ luật 13 tập thể, cá nhân vi phạm.

11. Công tác quản lý nhà nước về Giáo dục và Đào tạo

⁶ Bạc MN 12 phòng, cấp TH 29 phòng, cấp THCS 22 phòng.

Xây dựng Đề án “Xây dựng trường THCS chuẩn Quốc gia chất lượng cao trên địa bàn huyện Thọ Xuân giai đoạn 2011-2015”, trình HĐND huyện phê duyệt tại Nghị quyết số 15/2011/NQ-HĐND ngày 21/12/2011, HĐND huyện Thọ Xuân khóa XVIII, triển khai thực hiện. Tổ chức thực hiện các văn bản pháp luật, các văn bản được phê duyệt về giáo dục.

Thực hiện quy hoạch mạng lưới trường lớp đầy đủ ở các cấp học, bậc học; sáp nhập 29 trường⁷ theo Quyết định số 5308/QĐ-UBND của UBND tỉnh và Kế hoạch số 130B/KH-UBND của UBND huyện phù hợp với tình hình thực tế; cho phép thành lập hai trường mầm non Nobel và mầm non Vườn Hồng; xây dựng Kế hoạch phát triển giáo dục hàng năm và triển khai thực hiện sau khi được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt.

Bổ nhiệm cán bộ quản lý, tuyển dụng giáo viên, nhân viên và điều động, luân chuyển, chuyển chuyên, bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ; đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của tập thể, cá nhân hàng năm theo quy định.

Chỉ đạo phòng Giáo dục và Đào tạo quản lý chuyên môn bậc học mầm non, cấp học tiểu học, cấp THCS theo quy định. Thực hiện tốt công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ, xây dựng trường chuẩn quốc gia, xây dựng xã hội học tập, công tác thi đua - khen thưởng trên địa bàn huyện.

Chỉ đạo phòng Giáo dục và Đào tạo kiểm tra chuyên môn. Thanh tra giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm trong lĩnh vực giáo dục đối với các cơ sở giáo dục trên địa bàn huyện.

II. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

1. Tồn tại, hạn chế

1.1. Về quy mô trường, lớp: còn nhiều trường có quy mô nhỏ⁸; các trường đã sáp nhập nhưng số điểm trường nhiều, khó khăn trong đầu tư cơ sở vật chất và quản lý, sắp xếp đội ngũ.

1.2. Về đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên:

Năng lực quản trị của một số cán bộ quản lý hạn chế, chưa quyết liệt trong quản lý chỉ đạo, chưa thể hiện rõ tính tiên phong gương mẫu của người đứng đầu, chưa tạo được động lực thúc đẩy phong trào thi đua dạy và học trong nhà trường.

Thiếu giáo viên các cấp học, thừa nhân viên và thừa cán bộ bộ quản lý cấp tiểu học, THCS⁹, vẫn còn giáo viên, nhân viên năng lực chuyên môn hạn chế, chưa tâm huyết với nghề, chậm đổi mới; cá biệt, còn có giáo viên, nhân viên vi phạm pháp luật, vi phạm đạo đức nhà giáo.

⁷ Sáp nhập 10 MN, 10 trường TH và 09 trường THCS.

⁸ Trường có quy mô nhỏ là trường dưới 10 lớp đối với cấp TH và dưới 8 lớp đối với cấp THCS, gồm: TH Xuân Khánh và 10 trường THCS (Thọ Diên, TT Thọ Xuân, Xuân Trường, Thọ Nguyên, Xuân Khánh, Thọ Lộc, Xuân Quang, Xuân Tín, Thọ Trường)

⁹ Bậc MN thiếu 02 CBQL, 21 GV, thừa 02 NV; TH thiếu 123 GV, thừa 10 CBQL, 07 NV; THCS thiếu giáo viên các môn: Vật lý 4, Sinh học 13, Lịch sử 9, Địa lý 11, Thể dục 8, Công nghệ 15, Tin học 30; thừa các bộ môn: Toán 9, Văn 6, Hóa học 4, Nhạc 13, thừa 08 CBQL, 16 NV; THPT thừa 31 GV, thiếu 01 CBQL; GDNN- GDTX thiếu 01 GV, 01 Phó GD.

Chưa xây dựng cơ chế, chế độ đãi ngộ để thu hút giáo viên giỏi về công tác tại huyện và về trường chất lượng cao THCS Lê Thánh Tông.

Công tác quy hoạch cán bộ quản lý chưa thường xuyên, liên tục; chưa quan tâm quy hoạch những giáo viên giỏi, có thành tích cao trong giảng dạy để bồi dưỡng nguồn cán bộ; việc bổ nhiệm cán bộ quản lý tại một số thời điểm thừa so với quy định. Việc bố trí, sắp xếp đội ngũ giáo viên, nhân viên có lúc còn chậm, ảnh hưởng đến việc phân công, bố trí chuyên môn các trường học.

1.3. Việc đánh giá xếp loại cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên còn tình trạng nể nang, né tránh thiếu khách quan, chưa chính xác; nhất là đánh giá xếp loại người đứng đầu chưa tương xứng với chất lượng, hiệu quả công việc.

1.4. Về cơ sở vật chất, trang thiết bị và xây dựng trường chuẩn Quốc gia: Bạc học mầm non thiếu phòng học; cấp tiểu học và THCS thiếu nhiều phòng chức năng, phòng bộ môn¹⁰; diện tích phòng học, sân chơi, bãi tập tại một số trường chưa đảm bảo theo quy định; cơ sở vật chất, trang thiết bị đồ dùng dạy học chưa đồng bộ và hiện đại, nhất là trang thiết bị dạy học ngoại ngữ, tin học.

Việc duy trì các tiêu chí trong xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia tại một số địa phương, một số trường còn hạn chế; chưa xây dựng thành lập mới trường THCS chuẩn Quốc gia chất lượng cao, giai đoạn 2010-2015 tại thị trấn Lam Sơn.

1.5. Về chất lượng giáo dục và đào tạo: chất lượng giáo dục đại trà còn thấp và chênh lệch giữa các vùng, chưa tương xứng với tiềm năng của huyện. Chất lượng giáo dục mũi nhọn thiếu bền vững, vai trò trung tâm của trường THCS Lê Thánh Tông trong việc nâng cao chất lượng mũi nhọn chưa rõ nét, chưa đạt kết quả theo kế hoạch, chưa thu hút hết học sinh giỏi xuất sắc trong toàn huyện về học tại trường. Việc thu hút đào tạo nghề còn hạn chế, nhất là đào tạo nghề cho lao động nông thôn.

1.6. Về công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên một số trường chưa được đề cao, còn có hình ảnh, dư luận chưa tốt. Thực hiện kỷ luật, kỷ cương của một số cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên chưa nghiêm. Chưa chấn chỉnh, xử lý kịp thời tập thể, cá nhân vi phạm kỷ luật lao động, quy chế chuyên môn, đạo đức nhà giáo.

Việc giáo dục kỹ năng sống cho học sinh chưa được quan tâm đúng mức, hằng năm vẫn có học sinh thiệt mạng do đuối nước hoặc tai nạn giao thông.

1.7. Công tác khuyến học khuyến tài, xã hội hóa giáo dục: chưa phát huy hết tiềm năng của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân đầu tư cho giáo dục; chưa xây dựng được quỹ khuyến học, quỹ học bổng đủ lớn để hỗ trợ việc dạy học nâng cao chất lượng giáo dục; chưa thu hút được nhà đầu tư xây dựng trường ngoài công lập ở cấp học phổ thông trên địa bàn. Chưa xây dựng được mô hình điển hình trong công tác khuyến học khuyến tài, xã hội hóa giáo dục để nhân rộng.

¹⁰ Bạc MN thiếu 24 phòng học, cấp TH thừa 06 phòng; THCS thừa 11 phòng; THPT thừa 09 phòng; GDTX thừa 03 phòng. Số phòng phòng bộ môn, phòng chức năng toàn huyện thiếu 427 phòng (Bạc MN thiếu 07 phòng, cấp TH thiếu 310 phòng, cấp THCS thiếu 88 phòng, THPT thiếu 22 phòng).

1.8. Công tác đảng trong trường học, việc thực hiện quy chế dân chủ trong trường học chưa được quan tâm đúng mức, chất lượng sinh hoạt của cấp ủy, chi bộ, đảng bộ chưa thực sự rõ nét, chưa thể hiện rõ vai trò hạt nhân lãnh đạo của Đảng trong nhà trường; công tác phát triển Đảng đối với học sinh tại các trường THPT còn hạn chế. Công tác kiểm tra việc thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường chưa được đảng ủy các xã, thị trấn và phòng GDĐT quan tâm đúng mức.

1.9. Công tác tham mưu quản lý nhà nước về lĩnh vực giáo dục của phòng Giáo dục và Đào tạo có việc, có thời điểm còn lúng túng, chưa kịp thời, thiếu bao quát; chưa tham mưu được giải pháp mang tính đột phá để nâng cao chất lượng giáo dục một cách bền vững; việc đánh giá cán bộ quản lý, người đứng đầu các đơn vị trường học chưa chặt chẽ, chưa tạo được động lực thúc đẩy phong trào dạy học trong các nhà trường; công tác rà soát quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ chưa thường xuyên; công tác giáo dục chính trị tư tưởng cho đội ngũ còn hạn chế, còn dư luận liên quan đến phẩm chất, đạo đức của một số cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên; chưa tổ chức giao ban thường xuyên với CBQL các nhà trường, chưa nắm bắt kịp thời những vấn đề phát sinh tại cơ sở; chưa tham mưu cho huyện giao ban với Hiệu trưởng các trường học trên địa bàn. Uy tín của lãnh đạo, chuyên viên phòng Giáo dục và Đào tạo đối với cơ sở chưa cao.

1.10. Công tác quản lý nhà nước về giáo dục của UBND các xã, thị trấn tại một số địa phương chưa được quan tâm đúng mức, chưa chủ động, tích cực trong công tác phối hợp với các phòng, ngành về quy hoạch, xây dựng kế hoạch phát triển giáo dục; cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học chưa đáp ứng nhu cầu đổi mới giáo dục; công tác quản lý dạy thêm, học thêm ngoài nhà trường, quản lý các cơ sở giáo dục tư thục và trung tâm ngoại ngữ, tin học trên địa bàn chưa chặt chẽ. Xây dựng phong trào thi đua học tập, nhất là tuyên truyền, tuyên dương tấm gương tiêu biểu về học sinh giỏi, giáo viên giỏi còn hạn chế, chưa thúc đẩy phong trào học tập và phát triển giáo dục trên địa bàn.

2. Nguyên nhân

2.1. Nguyên nhân khách quan:

- Địa bàn huyện rộng, sự di dân cơ học diễn ra thường xuyên. Một bộ phận không nhỏ phụ huynh đi làm ăn xa, sự quan tâm đến nuôi dạy, học tập đối với con em còn hạn chế.

- Một số xã, thị trấn điều kiện kinh tế còn khó khăn, việc đầu tư cơ sở vật chất cho các trường học trên địa bàn còn hạn chế.

- Biên chế giáo viên tinh giao chưa tương xứng với số lớp học thực tế; hằng năm, số giáo viên nghỉ hưu, chuyển công tác nhưng chưa được bổ sung kịp thời.

- Mặt trái của cơ chế thị trường đã tác động tới động cơ, ý thức làm việc, học tập của một bộ phận cán bộ, giáo viên và học sinh.

- Do tình hình dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, khó lường ảnh hưởng đến các hoạt động giáo dục trong nhà trường và chất lượng dạy và học.

2.2. Nguyên nhân chủ quan:

- Công tác tham mưu của các phòng chức năng, đặc biệt là phòng Giáo dục và Đào tạo về những giải pháp đột phá, mang tính vĩ mô để nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo hiệu quả chưa cao; tính chủ động phối hợp với các phòng, ngành, địa phương, đơn vị trong giải quyết các vấn đề thuộc lĩnh vực giáo dục còn hạn chế. Chưa thường xuyên giao ban với cán bộ quản lý các cơ sở giáo dục để nắm bắt, giải quyết kịp thời.

- Sự phối hợp giữa các phòng, ngành, nhà trường và cấp ủy, chính quyền địa phương trong quản lý, đánh giá cán bộ quản lý có lúc, có nơi chưa chặt chẽ. Việc nhận xét, đánh giá, thi đua, khen thưởng đối với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên chưa thực chất, còn tình trạng nể nang, né tránh, chưa tạo được động lực để thúc đẩy sự cạnh tranh lành mạnh, nâng cao chất lượng giáo dục.

- Công tác quản lý đội ngũ giáo viên, nhân viên ở một số trường còn hạn chế; đặc biệt là vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu, chưa phát huy tối đa năng lực, phẩm chất của giáo viên, nhân viên. Tinh thần trách nhiệm của một bộ phận cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đối với nghề chưa tốt, còn có tâm lý an phận, ngại đổi mới, thiếu nỗ lực, phấn đấu.

- Việc bổ nhiệm cán bộ quản lý, bố trí đội ngũ giáo viên, nhân viên còn bất cập trong điều kiện thay đổi về quy mô trường, lớp, học sinh và nhu cầu thực tiễn để đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục.

- Sự vào cuộc của cấp ủy, chính quyền một số địa phương đối với sự nghiệp giáo dục và đào tạo còn nhiều hạn chế; chưa quyết tâm, quyết liệt trong việc xây dựng phong trào học tập tại địa phương.

III. Đánh giá chung

Giai đoạn 2010 - 2021, trong bối cảnh có nhiều thuận lợi nhưng cũng gặp không ít khó khăn, thách thức, được sự quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo của Huyện ủy, HĐND - UBND huyện, Sở GDĐT, sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị; sự nỗ lực, cố gắng của đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh, công tác giáo dục và đào tạo huyện Thọ Xuân đã đạt được những kết quả nổi bật: (1) Nhận thức của cấp ủy, chính quyền và nhân dân đối với công tác Giáo dục và Đào tạo được nâng lên; sự nghiệp giáo dục và đào tạo của huyện đã có sự tham gia tích cực của cả hệ thống chính trị, sự đồng thuận của nhân dân, góp phần quan trọng nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo. (2) Đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý cơ bản đảm bảo các tiêu chuẩn đáp ứng yêu cầu về vị trí việc làm trong các cơ sở giáo dục, có lập trường tư tưởng chính trị và nghiệp vụ chuyên môn vững vàng. (3) Cơ sở vật chất trường học từng bước được chuẩn hoá, hiện đại hóa; nhiều phòng học, phòng chức năng ... được xây mới, nâng cấp, sửa chữa cơ bản đáp ứng nhu cầu dạy - học và thực hiện Chương trình GDPT 2018. (4) Chất lượng giáo dục đại trà, chất lượng thi vào 10 THPT từng bước được nâng

lên; Chất lượng giáo dục mũi nhọn những năm gần đây có bước tiến vượt bậc, đặc biệt tham dự kỳ thi học sinh giỏi cấp tỉnh cấp THCS hai năm liên tiếp xếp thứ 3 toàn tỉnh, trường THPT Thọ Xuân 5 vươn lên xếp thứ 5 toàn tỉnh. (5) Công tác kiểm định chất lượng và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia được coi trọng, số trường chuẩn quốc gia đạt tỷ lệ cao so với mặt bằng chung của tỉnh.

Tuy nhiên, đội ngũ giáo viên còn thiếu, mất cân đối cục bộ, đặc biệt là cấp tiểu học thiếu nhiều giáo viên, gây khó khăn trong công tác bố trí sắp xếp chuyên môn. Một số giáo viên chưa thực sự yêu nghề; một số cán bộ quản lý chưa dám nghĩ, dám làm, chưa sáng tạo, linh hoạt trong việc đổi mới công tác quản lý. Công tác quản lý, chỉ đạo các hoạt động giáo dục một số trường chưa đạt hiệu quả cao; chất lượng giáo dục chưa tương xứng với tiềm năng của huyện. Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học tuy đã được quan tâm đầu tư, song vẫn còn thiếu, chưa đồng bộ và hiện đại. Công tác tham mưu quản lý nhà nước về giáo dục của phòng Giáo dục và Đào tạo và một số xã, thị trấn còn hạn chế, có thời điểm còn lúng túng, chưa kịp thời, việc xây dựng phong trào học tập ở một số địa phương chưa thúc đẩy mạnh mẽ sự phát triển giáo dục trên địa bàn.

IV. Bài học kinh nghiệm

Để đạt được những kết quả nêu trên, rút ra một số bài học kinh nghiệm sau đây:

Một là, sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền từ huyện đến cơ sở; sự phối hợp của Mặt trận Tổ Quốc và các đoàn thể chính trị xã hội trong toàn huyện là nhân tố quyết định tạo nên những kết quả nổi bật của Giáo dục và Đào tạo huyện nhà trong thời gian qua.

Hai là, chú trọng xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý, nhà giáo đảm bảo về số lượng, chất lượng, có tư tưởng đạo đức tốt, tâm huyết với nghề, có kiến thức và năng lực sư phạm vững vàng; làm tốt công tác thi đua khen thưởng, đảm bảo tính chính xác, khách quan, minh bạch, dân chủ và kịp thời. Thực hiện đầy đủ chế độ chính sách, chăm lo đời sống vật chất cho đội ngũ nhà giáo, đây là điều kiện tiên quyết để nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo.

Ba là, linh hoạt, sáng tạo trong tổ chức các hoạt động giáo dục vừa đảm bảo theo hướng dẫn của cấp trên vừa phù hợp với tình hình thực tế của huyện. Tập trung chỉ đạo nâng cao chất lượng giáo dục đại trà, giáo dục mũi nhọn, giáo dục toàn diện theo Chương trình GDPT 2018. Không ngừng đổi mới công tác quản lý chuyên môn, phương pháp dạy và học, đa dạng hình thức sinh hoạt chuyên môn; tổ chức thi, kiểm tra, xếp loại công bằng, khách quan, chính xác, đánh giá đúng về chất lượng giáo dục.

Bốn là, bố trí, sắp xếp hệ thống trường, lớp phù hợp; kịp thời xây dựng kế hoạch để sáp nhập các trường có quy mô nhỏ phù hợp với điều kiện phát triển

kinh tế - xã hội của từng địa phương, tạo điều kiện tốt nhất cho học sinh học tập, rèn luyện. Đẩy nhanh tốc độ kiên cố hóa trường, lớp học, tăng cường trang thiết bị dạy và học đảm bảo các điều kiện cho hoạt động giáo dục, đáp ứng yêu cầu đổi mới phương pháp giáo dục và Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Năm là, phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, sự đồng thuận của nhân dân đối với công tác giáo dục, xem giáo dục và đào tạo là quốc sách hàng đầu; làm tốt công tác xã hội hóa giáo dục, huy động và tạo điều kiện để các tổ chức, cá nhân, các tầng lớp nhân dân, các thành phần kinh tế, lực lượng xã hội cùng chung tay tham gia phát triển sự nghiệp giáo dục và mọi người dân cùng được hưởng thụ các thành quả do giáo dục đem lại.

Phần III

MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ CÁC GIẢI PHÁP CHỦ YẾU GIAI ĐOẠN 2022 – 2025, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN 2030

I. Mục tiêu chung: Phát triển con người Thọ Xuân toàn diện cả về tri thức, đạo đức, lối sống văn hóa, kỹ năng sống, sức khỏe, thẩm mỹ và nghề nghiệp; trọng tâm là tạo chuyển biến mạnh mẽ về chất lượng, hiệu quả giáo dục và đào tạo; nâng cao chất lượng giáo dục giáo dục toàn diện và duy trì chất lượng giáo dục mũi nhọn. Tập trung xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo về trình độ chuyên môn, bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức lối sống và khơi dậy niềm đam mê, tâm huyết với nghề. Xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, tạo điều kiện cho học sinh phát triển toàn diện cả về tri thức, đạo đức, lối sống, kỹ năng, ý thức tổ chức kỷ luật, phấn đấu đến năm 2025 giáo dục và đào tạo Thọ Xuân xếp trong top 3 huyện dẫn đầu của tỉnh, phấn đấu có học sinh đạt giải văn hóa cấp quốc gia, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XXVII và Nghị quyết số 10-NQ/TU, ngày 10/01/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thanh Hóa về xây dựng và phát triển huyện Thọ Xuân đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, là một trong những trung tâm kinh tế, văn hoá, khoa học và công nghệ của tỉnh.

II. Mục tiêu cụ thể

1. Mục tiêu chủ yếu đến năm 2025

1.1. Về quy mô trường, lớp, học sinh: Mỗi xã, thị trấn có 03 trường công lập của 03 cấp học mầm non, tiểu học, trung học sơ sở. Toàn huyện còn 96 trường công lập¹¹ và trung tâm GDNN-GDTX với khoảng 1.504 lớp và 49.185 học sinh. Duy trì trường trọng điểm chất lượng cao THCS Lê Thánh Tông; xây dựng 03 mô hình trường chuẩn quốc gia chất lượng cao: mầm non Bắc Lương, tiểu học Xuân Lai và THCS Lam Sơn.

1.2. Về đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên:

¹¹ MN 30 trường; TH 30 trường; THCS 31 trường và THPT 05 trường.

- Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đủ về số lượng và đạt chuẩn trình độ đào tạo, chuyên môn.
- 100% cán bộ quản lý đạt chuẩn về quản lý nhà nước và lý luận chính trị.
- 100% cán bộ quản lý, giáo viên được tập huấn, cấp chứng chỉ để thực hiện Chương trình GDPT 2018.
- 100% giáo viên tiếng Anh đạt chuẩn năng lực ngoại ngữ từng cấp học theo khung năng lực 6 bậc dành cho Việt Nam.
- Đánh giá, xếp loại theo Chuẩn nghề nghiệp: cán bộ quản lý xếp loại Tốt 58,2%, Khá 41,8%; giáo viên xếp loại Tốt 23,7%, loại Khá 73,2%.
- 3,5% giáo viên đạt danh hiệu giáo viên giỏi cấp tỉnh¹², phần đầu có giáo viên đạt danh hiệu giáo viên giỏi cấp Quốc gia;
- Tỷ lệ đảng viên trong trường học đạt 80% trở lên.

1.3. Về cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy và học

- Cơ bản hoàn thành kiên cố hóa trường, lớp học, đáp ứng quy mô phát triển giáo dục đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030. 100% các trường có khuôn viên an toàn, thân thiện - xanh - sạch - đẹp; 100% các trường có đầy đủ phòng học bộ môn, phòng chức năng theo quy định, có thư viện điện tử, áp dụng chuyển đổi số trong quản lý và dạy học; thiết bị dạy học đáp ứng Chương trình GDPT 2018.
- Tỷ lệ trường học áp dụng mô hình trường học thông minh hoặc lớp học thông minh, đạt 21,8%¹³ (số lượng 21 trường).
- Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia đạt 100% chuẩn mức độ 1 và có 30 trường chuẩn mức độ 2 vào trước năm 2024; cấp THPT đạt tỷ lệ 100% mức độ 1 và 01 trường THPT đạt mức độ 2 vào trước năm 2024.

1.4. Chất lượng giáo dục và đào tạo:

- Đối với giáo dục mầm non:
 - + Tham gia các hoạt động giáo dục duy trì xếp top 3 toàn tỉnh.
 - + Tỷ lệ huy động trẻ trong độ tuổi nhà trẻ đến trường đạt 38% trở lên, độ tuổi mẫu giáo đạt 100%, trong đó ngoài công lập chiếm tỷ lệ 15% trở lên; duy trì 100% nhóm, lớp mầm non được học 2 buổi/ngày; giảm tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng thể nhẹ cân xuống dưới 1,0%, suy dinh dưỡng thể thấp còi xuống dưới 1,3%, tỷ lệ trẻ béo phì dưới 0,2%.
 - + Thí điểm 20% trẻ được tiếp cận Chương trình làm quen với tiếng Anh dành cho trẻ em mẫu giáo theo Thông tư số 50/TT-BGDĐT ngày 31/10/2020 do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành; phần đầu triển khai chương trình làm quen với tiếng Anh đối với trẻ mẫu giáo lớp 5 tuổi 100%
- Đối với giáo dục tiểu học:
 - + Tham gia các hoạt động giáo dục duy trì xếp top 3 toàn tỉnh.

¹² Giai đoạn 2010-2021 toàn huyện có 217 giáo viên giỏi cấp tỉnh đạt, có 03 giáo viên giỏi quốc gia.

¹³ Lớp học thông minh là giải pháp phòng tích hợp đầy đủ các công cụ dạy và học có được từ việc kết nối các thiết bị như máy vi tính, màn hình tương tác, bục giảng thông minh, hệ thống âm thanh, máy chiếu... tạo ra không khí học tập mới mẻ, khơi dậy sự hứng thú, tò mò của học sinh làm cho tiết học sinh động hơn...

+ 100% học sinh được học tiếng Anh chương trình 10 năm (tính 40%).

+ Tỷ lệ huy động trẻ em 6 tuổi vào lớp 1 đạt 100%; duy trì sỹ số đạt 100%; trẻ 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt 98,5% trở lên; tỷ lệ trẻ hoàn thành chương trình lớp học đạt 99,5% trở lên; tỷ lệ trẻ hoàn thành chương trình cấp học đạt 99,8% trở lên; tỷ lệ học sinh được học 2 buổi/ ngày đạt 100%; tỷ lệ học sinh được đánh giá hoàn thành, hoàn thành tốt các môn học và hoạt động giáo dục đạt 99,2% trở lên; tỷ lệ học sinh được đánh giá đạt và tốt về phẩm chất và năng lực đạt 100%.

+ 100% học sinh được giáo dục đạo đức lối sống, kỹ năng sống, chú trọng kỹ năng sinh tồn, hội nhập và được tham gia các hoạt động trải nghiệm; thí điểm dạy học tiếng Anh tự chọn cho học sinh lớp 1 và lớp 2 theo chương trình của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

- *Đối với giáo dục cấp THCS:*

+ Chất lượng giáo dục mũi nhọn: kết quả thi học sinh giỏi cấp tỉnh duy trì top 03 toàn tỉnh.

+ Chất lượng giáo dục đại trà: xếp loại hạnh kiểm Tốt, Khá từ 98,2% trở lên, không có học sinh xếp loại Chưa đạt. Học lực Giỏi (Tốt) từ 14,2% trở lên, Chưa đạt dưới 1,5%; tỷ lệ đi học đúng tuổi cấp THCS đạt 99,5%; tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS đạt 98,5% trở lên. Củng cố vững chắc kết quả PCGD-XMC cấp THCS mức độ 2.

Nâng tỉ lệ học sinh giỏi toàn diện trường THCS Lê Thánh Tông lên 85%, không có loại trung bình; tỉ lệ học sinh đạt giải HSG văn hóa lớp 9 cấp tỉnh là học sinh trường THCS Lê Thánh Tông đạt 65% tổng số học sinh đạt giải; điểm trung bình thi vào lớp 10 THPT xếp top 05 toàn tỉnh.

- *Đối với giáo dục cấp THPT:*

+ Chất lượng giáo dục mũi nhọn: thi học sinh giỏi cấp tỉnh có ít nhất 02 trường xếp top 10 toàn tỉnh, trong đó có 01 trường xếp top 05 toàn tỉnh. Số học sinh đạt thành tích cao trong thi tuyển, xét tuyển đại học xếp top 05 toàn tỉnh; phần đầu có học sinh đạt giải văn hóa cấp quốc gia.

+ Chất lượng giáo dục đại trà: hạnh kiểm Tốt, Khá đạt 98,1% trở lên; không có học sinh xếp hạnh kiểm Yếu. Học lực Giỏi (Tốt) đạt 29,5% trở lên; Học lực Chưa đạt dưới 1,4%. Tỷ lệ tốt nghiệp THPT đạt từ 99,2% trở lên, cao hơn mức bình quân chung của tỉnh; điểm trung bình thi tốt nghiệp THPT có ít nhất 02 trường xếp top 10 toàn tỉnh.

- *Đối với GDNN-GDTX:* tỷ lệ tốt nghiệp đạt từ 92% trở lên; tỷ lệ học viên được học nghề từ 90% trở lên; tỷ lệ học viên sử dụng nghề đã học để có việc làm đạt 35% trở lên. Thi học sinh giỏi cấp tỉnh khối GDTX duy trì top 3 toàn tỉnh.

1.5. Công tác giáo dục kỹ năng sống; giáo dục đạo đức truyền thống đối với học sinh: 100% học sinh được trang bị những kiến thức, kỹ năng, xử lý kịp thời các tình huống xảy ra trong cuộc sống; 100% học sinh được giáo dục đạo

đức truyền thống, được tìm hiểu về văn hoá, lịch sử, truyền thống vùng đất, con người Thọ Xuân.

Đến năm 2024, 100% trường tiểu học được trang bị bể bơi thông minh di động; đến năm 2025, 80% học sinh hoàn thành chương trình tiểu học đều được trang bị kỹ năng bơi.

2. Mục tiêu đến năm 2030

2.1. Về quy mô trường, lớp, học sinh: Phân đầu xây dựng mỗi vùng, mỗi cấp học một trường chuẩn quốc gia chất lượng cao. Phối hợp với các Sở, Ngành cấp tỉnh quy hoạch xây dựng 01 trường đào tạo nghề tại khu vực Lam Sơn-Sao Vàng.

2.2. Về đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên: 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên đạt chuẩn về trình độ theo Luật Giáo dục 2019, trong đó trên chuẩn đạt từ 40% trở lên. Đánh giá, xếp loại theo Chuẩn nghề nghiệp giáo viên, 100% xếp loại Đạt trở lên, trong đó 60% cán bộ quản lý và 45% trở lên giáo viên xếp loại Tốt. Có 5% giáo viên đạt danh hiệu giáo viên giỏi cấp tỉnh; có giáo viên đạt giáo viên giỏi cấp Quốc gia. Tỷ lệ đảng viên trong trường học đạt 85 % trở lên.

2.3. Về cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy và học được trang bị, bổ sung hiện đại, quy chuẩn đáp ứng nhu cầu dạy và học thực hiện Chương trình GDPT 2018.

2.4. Kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia:

100% trường trên địa bàn huyện đạt chuẩn quốc gia, trong đó 40% trở lên đạt chuẩn mức độ 2.

2.5. Chất lượng giáo dục và đào tạo:

- Điểm trung bình thi vào lớp 10 THPT xếp top 03 toàn tỉnh.
- Thi học sinh giỏi cấp tỉnh cấp THCS xếp top 03 toàn tỉnh;
- Thi học sinh giỏi cấp tỉnh cấp THPT có ít nhất 02 trường xếp top 10 toàn tỉnh, trong đó có 01 trường xếp top 03 toàn tỉnh; có học sinh đạt giải văn hóa cấp quốc gia.
- 03 trường có điểm trung bình thi tốt nghiệp THPT xếp top 10 toàn tỉnh.
- Thi học sinh giỏi cấp tỉnh trung tâm GDNN-GDTX xếp top 03 toàn tỉnh.
- Số học sinh đạt thành tích cao trong thi tuyển, xét tuyển đại học xếp top 03 toàn tỉnh.
- Trường chất lượng cao cấp học phổ thông có giáo viên người nước ngoài tham gia giảng dạy môn tiếng Anh.

III. Các nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu

1. Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, Chính quyền; phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể đối với phát triển giáo dục và đào tạo

Quán triệt sâu sắc quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước về giáo dục và đào tạo; cải tiến, đổi mới công tác thông tin tuyên truyền tạo sự thống nhất về nhận thức, đồng thuận của nhân dân, huy động sự tham gia của

toàn xã hội đối với công tác giáo dục và đào tạo. Xác định đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo là trách nhiệm của các cấp, các ngành, các cơ quan đơn vị, là tiền đề để thực hiện thắng lợi các mục tiêu nhiệm vụ được giao.

Đảng bộ các xã, thị trấn đưa chỉ tiêu về giáo dục và đào tạo vào Nghị quyết thực hiện hằng năm tại đơn vị. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền đối với chi bộ trường học. Xây dựng kế hoạch, định kỳ làm việc với chi bộ trường học trực thuộc; chỉ đạo, định hướng, giao nhiệm vụ, đồng thời theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, căn cứ kết quả thực hiện nhiệm vụ làm cơ sở để phối hợp đánh giá, xếp loại chi bộ, đảng viên, viên chức hàng năm.

Huy động sự tham gia đánh giá, giám sát, phản biện của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội và Nhân dân trong huyện về thực hiện các cơ chế, chính sách phát triển giáo dục và đào tạo. Tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên, các tầng lớp nhân dân tham gia công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập, học tập suốt đời, đồng thời phối hợp với nhà trường trong quản lý, giáo dục học sinh.

2. Nâng cao hiệu quả quản lý Nhà nước về Giáo dục và Đào tạo, tiếp tục đổi mới công tác quản lý giáo dục

Tiếp tục đổi mới công tác quản lý giáo dục từ phòng GDĐT đến các cơ sở giáo dục để nâng cao chất lượng giáo dục.

Phòng Giáo dục và Đào tạo thực hiện tốt chức năng tham mưu UBND huyện quản lý nhà nước về giáo dục; nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong quản lý, chỉ đạo các trường mầm non, phổ thông trên địa bàn; tăng cường phối hợp UBND các xã, thị trấn quản lý nhà nước về giáo dục trên địa bàn; thường xuyên tổ chức giao ban và tham mưu cho UBND huyện giao ban với Hiệu trưởng các trường học, kịp thời nắm bắt tình hình hoạt động tại cơ sở, từ đó có giải pháp chỉ đạo phù hợp.

Các xã, thị trấn tăng cường công tác quản lý Nhà nước về giáo dục, chủ động, tích cực phối hợp với các phòng, ngành tham mưu UBND huyện về quy hoạch, đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, xây dựng trường chuẩn quốc gia, kế hoạch sử dụng đất dành cho các cơ sở giáo dục trên địa bàn. Phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo quản lý nhà nước đối với Trung tâm học tập cộng đồng, các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, trung tâm ngoại ngữ, tin học trên địa bàn; quản lý tốt dạy thêm, học thêm ngoài nhà trường. Đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục, huy động các nguồn lực cho phát triển giáo dục; vận động Nhân dân và xã hội chăm lo cho giáo dục; xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, phong trào học tập tại địa phương, thúc đẩy mạnh mẽ sự phát triển giáo dục trên địa bàn. Nâng cao vai trò giám sát của nhân dân trong hoạt động quản lý Nhà nước về giáo dục.

Các trường học, cơ sở giáo dục thực hiện đổi mới phương thức quản lý, nâng cao năng lực quản trị đơn vị, xác định rõ trách nhiệm, thẩm quyền của từng bộ phận, cá nhân. Phát huy vai trò, chức năng, nhiệm vụ, uy tín của người đứng đầu, tính chủ động, sáng tạo, tự chịu trách nhiệm; Thực hiện tốt các chủ trương về công khai chất lượng, nguồn lực, kết quả kiểm định, thanh tra, kiểm tra, đánh giá. Phát huy tác dụng của hoạt động giám sát xã hội đối với chất lượng, hiệu quả giáo dục và đào tạo. Thực hiện nghiêm các quy định, quy chế dân chủ hóa trong nhà

trường; tiếp tục đổi mới công tác thanh tra, kiểm tra, góp phần chấn chỉnh nền nếp, kỷ cương trong dạy và học.

3. Xây dựng, nâng cao năng lực quản lý, năng lực chuyên môn, tâm huyết với nghề đối với đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục và đào tạo

Chăm lo xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục để nâng cao chất lượng giáo dục.

Đối với phòng Giáo dục và Đào tạo: Củng cố, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác của lãnh đạo, viên chức Phòng GDĐT, đặc biệt là vai trò của người đứng đầu; đảm bảo đủ số lượng lãnh đạo, viên chức theo quy định. Tuyển chọn đội ngũ phù hợp cơ cấu, vị trí việc làm, đảm bảo về trình độ năng lực chuyên môn và uy tín để thực hiện tốt công tác tham mưu, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về giáo dục đồng thời hướng dẫn chuyên môn cho các cơ sở giáo dục.

Khuyến khích, ưu tiên đội ngũ viên chức phòng GDĐT trong đào tạo, bồi dưỡng, quy hoạch, bổ nhiệm cán bộ; hỗ trợ thu nhập tăng thêm đảm bảo tương đương mức phụ cấp nghề nghiệp của công chức.

Đối với đội ngũ cán bộ quản lý: Nâng cao năng lực quản lý, phát huy vai trò của người đứng đầu. Tiếp tục tăng cường công tác bồi dưỡng để nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giỏi về chuyên môn, nghiệp vụ, có phẩm chất đạo đức tốt, tâm huyết, biết tiếp nhận, vận dụng nhiều phương pháp và phương tiện quản lý hiện đại phù hợp và có hiệu quả để chủ động trước yêu cầu về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo. Tổ chức giao ban thường xuyên, định kỳ với cán bộ quản lý các cơ sở giáo dục, nắm bắt tình hình tại cơ sở để chỉ đạo, giải quyết kịp thời.

Phối hợp chặt chẽ giữa phòng chuyên môn và cấp ủy, chính quyền các xã, thị trấn trong đánh giá hiệu quả công tác của đội ngũ cán bộ quản lý; sử dụng kết quả đánh giá hiệu quả công tác của đội ngũ cán bộ quản lý làm cơ sở để điều động, luân chuyển, đề bạt cán bộ; kiên quyết điều động cán bộ quản lý để đơn vị trì trệ, mất đoàn kết; miễn nhiệm cán bộ quản lý, nhất là Hiệu trưởng trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, THPT có chất lượng giáo dục thấp 3 năm liên tục. Từng bước giải quyết có hiệu quả và hợp lý đội ngũ cán bộ quản lý thừa so với quy định.

Đối với đội ngũ giáo viên: Đẩy mạnh công tác bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ, lập trường tư tưởng chính trị vững vàng; giữ gìn và nâng cao phẩm chất nhà giáo, sự tâm huyết, tận tâm với nghề, vai trò, trách nhiệm đối với sự nghiệp giáo dục; quan tâm phát triển đội ngũ nhà giáo đảm bảo về số lượng và chất lượng đáp ứng yêu cầu thực tiễn.

Rà soát, cử giáo viên tham gia đào tạo nâng chuẩn trình độ theo quy định; tham gia tập huấn, bồi dưỡng dạy môn tích hợp. Đổi mới mạnh mẽ nội dung, hình thức tổ chức sinh hoạt chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học liên trường thông qua tổ chức giờ dạy mẫu, thao giảng mẫu, chú trọng tổ chức sinh hoạt chuyên môn tại các

trường, cụm trường có chất lượng giáo dục thấp, tạo diễn đàn để cán bộ, giáo viên trao đổi chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm.

Xây dựng đội ngũ cốt cán giỏi về chuyên môn hướng dẫn, tư vấn chuyên môn cho các cơ sở giáo dục trên địa bàn huyện. Quan tâm, nghiên cứu cơ chế hỗ trợ, động viên, khuyến khích đối với đội ngũ cốt cán chuyên môn của huyện. Thực hiện tốt công tác rà soát bổ sung quy hoạch cán bộ quản lý đối với cốt cán chuyên môn, giáo viên có tâm huyết, năng lực, tinh thần trách nhiệm cao để tạo nguồn thay thế cán bộ quản lý nghỉ chế độ hoặc không đáp ứng yêu cầu.

Thực hiện nghiêm việc đánh giá, xếp loại kết quả thực hiện nhiệm vụ hàng năm làm cơ sở để tinh giản biên chế theo quy định; Chủ động đề xuất và tổ chức tuyển dụng giáo viên đảm bảo theo quy định. Hằng năm, thực hiện điều động, bố trí đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đảm bảo ổn định trước khai giảng năm học mới, khắc phục tình trạng thừa, thiếu cục bộ, mất cân đối giữa các vùng trong huyện; tiếp tục thực hiện bố trí giáo viên dạy theo cụm trường, phù hợp điều kiện thực tế; thực hiện hợp đồng bổ sung số giáo viên còn thiếu ở các cấp học theo Nghị quyết 102/NQ-CP, ngày 07/9/2021 của Chính phủ đáp ứng nhiệm vụ dạy học và thực hiện Chương trình GDPT 2018.

Bổ sung giáo viên tiếng Anh, tuyển dụng, ký hợp đồng lao động, hợp đồng thỉnh giảng theo Công văn số 371/BGDĐT-NGCBQLGD ngày 26/01/2021 của Bộ GDĐT về việc chuẩn bị đội ngũ giáo viên Tiếng Anh, Tin học dạy tiểu học bắt đầu từ năm học 2022 – 2023. Phối hợp với Sở GDĐT và các cơ quan chức năng tạo điều kiện về thủ tục pháp lý để đưa giáo viên nước ngoài về dạy tiếng Anh cho học sinh ở một số trường có đủ điều kiện cơ sở vật chất, đáp ứng nhu cầu nguyện vọng học tập của học sinh và nâng cao chất lượng môn ngoại ngữ.

Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng các kỳ thi, hội thi giáo viên giỏi các cấp đảm bảo thực chất, công bằng, nghiêm túc, đúng quy chế.

Mời chuyên gia, các cá nhân điển hình, tiêu biểu trong lĩnh vực giáo dục tập huấn, bồi dưỡng nâng cao trình độ cho đội ngũ CBQL, giáo viên. Cử CBQL, giáo viên cốt cán đi bồi dưỡng, học tập kinh nghiệm ở các trường trong, ngoài tỉnh có chất lượng giáo dục xếp top đầu, có mô hình giáo dục tiên tiến, hiện đại đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục để áp dụng tại huyện.

4. Nâng cao chất lượng giáo dục đại trà, giáo dục toàn diện, duy trì chất lượng giáo dục mũi nhọn

4.1. Nâng cao chất lượng giáo dục đại trà, giáo dục toàn diện

Đổi mới phương pháp giáo dục mầm non theo định hướng “Lấy trẻ làm trung tâm”, tạo điều kiện cho trẻ được hoạt động, vui chơi, trải nghiệm, phát triển thể chất, trí tuệ và tâm sinh lý; kịp thời phát hiện và xử lý các yếu tố, nguy cơ gây mất an toàn cho trẻ. Phối hợp với ngành y tế theo dõi chăm sóc, phòng chống dịch bệnh, suy dinh dưỡng, thừa cân béo phì cho trẻ; đảm bảo các quy định về an toàn thực phẩm, không để xảy ra ngộ độc thực phẩm trong các cơ sở giáo dục.

Đánh giá thực chất việc dạy và học thông qua các đợt khảo sát theo đề chung của Sở GDĐT đối với lớp 9, lớp 12 (02 lần/năm); khảo sát các môn văn

hoá đối với cấp tiểu học, cấp THCS. Căn cứ kết quả khảo sát để điều chỉnh kiến thức, nội dung, phương pháp dạy, học và đánh giá học sinh vào cuối kỳ I và cuối năm học. Phối hợp với Sở GDĐT xây dựng Kế hoạch phát triển giáo dục và đào tạo hàng năm phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của huyện; phối hợp quản lý, theo dõi chất lượng giáo dục các trường THPT, trung tâm GDNN-GDTX, đảm bảo tính toàn diện, liên thông, trong đánh giá chất lượng giáo dục trên phạm vi toàn huyện.

Giao kế hoạch hàng năm cho các địa phương xây dựng mô hình trường học, lớp học thông minh theo tiêu chí của Bộ Giáo dục, phân công lãnh đạo, chuyên viên hướng dẫn, theo dõi, chỉ đạo việc thực hiện đảm bảo hoàn thành đúng tiến độ; chú trọng xây dựng “trường học hạnh phúc” ở tất cả các cấp học, bậc học.

Tăng cường công tác bồi dưỡng, tập huấn cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên về nhiệm vụ chuyển đổi số trong giáo dục. Khai thác hiệu quả thông tin trên hệ thống cơ sở dữ liệu ngành trong quản lý, điều hành, dự báo. Phát triển kho học liệu số: sách điện tử, bài giảng điện tử, ngân hàng câu hỏi trắc nghiệm, thí nghiệm ảo... hỗ trợ việc dạy, học và kiểm tra, đánh giá; triển khai dạy học trực tuyến thích ứng diễn biến dịch bệnh phức tạp để nâng cao chất lượng dạy và học.

Tăng cường cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy và học tiếng Anh đảm bảo thực hiện Chương trình tiếng Anh hệ 10 năm từ năm học 2022 - 2023; chương trình tiếng Anh tự chọn lớp 1, 2 tiểu học.

Tạo điều kiện để các trung tâm ngoại ngữ, tin học, giáo dục kỹ năng sống hoạt động theo đúng quy định của pháp luật, góp phần giáo dục toàn diện học sinh theo xu hướng phát triển của thời đại.

4.2. Đối với chất lượng giáo dục mũi nhọn

Đổi mới nội dung, phương pháp bồi dưỡng học sinh giỏi cấp THCS, vừa đảm bảo phù hợp với nội dung, Chương trình giáo dục phổ thông 2018, vừa có tính liên thông với chương trình bồi dưỡng học sinh giỏi cấp tỉnh, cấp quốc gia cấp THPT. Thích ứng linh hoạt, kịp thời hình thức thi trắc nghiệm trong kỳ thi học sinh giỏi tỉnh cấp THPT, GDTX đồng tâm với kỳ thi tốt nghiệp THPT.

Đầu tư toàn diện, phát triển trường THCS Lê Thánh Tông trở thành trung tâm giáo dục chất lượng cao của huyện. Xây dựng cơ chế thu hút đối với giáo viên giỏi, học sinh giỏi trong và ngoài huyện, đồng thời thực hiện sàng lọc bố trí chuyên giáo viên, học sinh không đáp ứng yêu cầu giảng dạy, học tập tại trường theo quy định. Tăng cường công tác truyền thông về hoạt động của trường, đặc biệt là công năng sử dụng của khu bán trú và công tác quản lý học sinh, tạo niềm tin đối với phụ huynh khi gửi con đến trường.

Phối hợp với trường THPT chuyên Lam Sơn trong đào tạo, bồi dưỡng học sinh giỏi quốc gia cấp THPT. Mời chuyên gia tập huấn công tác bồi dưỡng học sinh cấp tỉnh, cấp quốc gia. Tổ chức tham quan, học hỏi các mô hình giáo dục tiên tiến trong và ngoài tỉnh.

Duy trì và nâng cao chất lượng giao lưu các câu lạc bộ Toán, Tiếng Việt, Tiếng Anh cấp tiểu học, thi học sinh giỏi cấp THCS cấp huyện. Tiến tới, tổ chức thi học

sinh giỏi cấp huyện theo hướng tích hợp liên môn KHTN, KHXH phù hợp với Chương trình GDPT 2018. Tổ chức cho học sinh các cấp học tham gia các cuộc thi, hội thi tìm kiếm tài năng thuộc các lĩnh vực khoa học tự nhiên, khoa học xã hội, tin học, ngoại ngữ do Sở GDĐT và Bộ GDĐT tổ chức.

5. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong các cơ sở giáo dục

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính, việc thực hiện quy chế chuyên môn trong các cơ sở giáo dục, tạo sự nghiêm minh trong trường học, coi đây là cơ sở để đánh giá trách nhiệm của người đứng đầu; kịp thời phát hiện ngăn chặn và xử lý nghiêm minh cán bộ, giáo viên, nhân viên vi phạm. Chỉ đạo các cơ sở giáo dục thường xuyên tự kiểm tra và khắc phục những hạn chế, thiếu sót được chỉ ra trong quá trình thanh tra, kiểm tra và giám sát chặt chẽ việc thực hiện sau thanh tra, kiểm tra.

Phối hợp với Ủy ban kiểm tra và các Ban của Huyện ủy, tăng cường kiểm tra công tác đảng trong trường học, việc thực hiện quy chế dân chủ trong các nhà trường, kịp thời phát hiện ngăn chặn và xử lý nghiêm vi phạm.

6. Sắp xếp, quy hoạch mạng lưới trường, lớp phù hợp với tình hình địa phương

Thực hiện có hiệu quả việc sáp nhập các trường theo lộ trình quy định, đảm bảo mạng lưới trường, lớp phát triển đồng bộ giữa các cấp học, bậc học. Thực hiện bố trí linh hoạt địa điểm học cho học sinh tại các trường có nhiều điểm trường, từng bước dồn các điểm trường sau sáp nhập đối với khối 7, 8, 9 cấp THCS; tiến tới thực hiện đối với cấp THCS và khối 4, khối 5 cấp tiểu học.

Căn cứ quy hoạch sử dụng đất thời kỳ 2021 - 2030 để xây dựng trường trung tâm tại các xã, thị trấn; bổ sung quy hoạch đất để phát triển hệ thống trường học ngoài công lập. Phát huy chức năng hoạt động của hệ thống ngoài công lập trong việc ứng dụng các mô hình giáo dục tiên tiến, hiện đại.

Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo xây dựng phương án chuyển trường THPT Thọ Xuân 5 về thị trấn Sao Vàng trình cấp có thẩm quyền phê duyệt vào năm 2023. Giai đoạn 2026 - 2030, tham mưu cấp có thẩm quyền quy hoạch xây dựng 01 trường đào tạo nghề tại khu vực Lam Sơn - Sao Vàng.

7. Nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh; Đẩy mạnh và nâng cao chất lượng dạy nghề

Tiếp tục triển khai thực hiện tốt việc định hướng, phân luồng học sinh theo Quyết định số 522/QĐ-TTg, ngày 14/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2018 - 2025”. Từng bước hoàn thiện, đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị gắn với giáo dục hướng nghiệp, dạy nghề tại trung tâm GDNN-GDTX huyện. Liên kết, phối hợp với các trường cao đẳng, trung cấp nghề đào tạo nghề theo đơn đặt hàng của doanh nghiệp hoặc đáp ứng nhu cầu lao động tại các khu, cụm công nghiệp trên địa bàn. Quan tâm dạy nghề và giải quyết việc làm cho lao động nông thôn, nhất là lao động trở về từ các tỉnh, thành phố do ảnh hưởng của dịch Covid-19, lao động bị thu hồi đất sản xuất để phục vụ triển khai

các dự án. Chú trọng, đổi mới hình thức tổ chức và nâng cao chất lượng hoạt động của Trung tâm học tập cộng đồng tại các xã, thị trấn.

8. Tăng cường nguồn lực tài chính; đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học theo hướng chuẩn hoá; Nâng cao chất lượng xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia; đẩy mạnh thực hiện chủ trương xã hội hoá giáo dục, thu hút nguồn lực đầu tư phát triển các loại hình giáo dục và đào tạo ngoài công lập

Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch mua sắm trang thiết bị dạy học Chương trình GDPT 2018, giai đoạn 2021-2025, đảm bảo 100% các trường được trang bị đầy đủ trang thiết bị dạy học thực hiện Chương trình GDPT 2018. Bố trí, nguồn kinh phí hỗ trợ các nhà trường xây dựng phòng máy vi tính thực hiện dạy học môn Tin học bắt buộc từ năm học 2022 - 2023.

Tăng cường hỗ trợ kinh phí cho các trường mầm non, tiểu học, THCS, TH&THCS xây dựng chuẩn quốc gia gắn với xây dựng nông thôn mới nâng cao về đích vào trước năm 2024. Phối hợp với sở, ban, ngành cấp tỉnh xây dựng trường THPT Thọ Xuân 5 đồng bộ, hiện đại, đảm bảo đạt chuẩn quốc gia khi di chuyển đến địa điểm mới (*thị trấn Sao Vàng*). Chỉ đạo cấp ủy, chính quyền địa phương khi quy hoạch, xây dựng mới CSVCS trường học phải đảm bảo các tiêu chuẩn theo Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT, ngày 26/5/2020 của Bộ GDĐT.

Các nhà trường tích cực trong công tác xã hội hóa giáo dục, vận động, kêu gọi các tổ chức, doanh nghiệp, nhà hảo tâm quan tâm đầu tư, hỗ trợ, tài trợ, từng bước cải tạo, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học theo đúng quy định, sử dụng đúng mục đích. Khắc phục triệt để hiện tượng lạm thu, lạm chi tại các trường học; xử lý nghiêm những sai phạm trong công tác xã hội hóa giáo dục.

Tạo điều kiện khuyến khích, thúc đẩy xã hội hóa, thu hút nguồn lực đầu tư giáo dục và đào tạo ngoài công lập trên địa bàn; đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, giải quyết kịp thời vướng mắc của nhà đầu tư trong quá trình thành lập, hoạt động của cơ sở giáo dục ngoài công lập, phấn đấu đến năm 2030 mỗi cấp học có ít nhất một trường ngoài công lập.

9. Tăng cường giáo dục chính trị, tư tưởng, truyền thông; chú trọng giáo dục đạo đức lối sống, kỹ năng sống; đảm bảo an toàn trong trường học

Phát huy vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của tổ chức đảng, đảng viên trong các cơ sở giáo dục; nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ, phát huy vai trò, trách nhiệm nêu gương của người đứng đầu các cơ sở giáo dục, tính tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên; thường xuyên rà soát, phát hiện giáo viên, nhân viên, ưu tú và học sinh đạt thành tích xuất sắc để bồi dưỡng kết nạp vào đảng, đặc biệt quan tâm đào tạo bồi dưỡng phát triển đảng viên là học sinh THPT, học viên GDTX.

Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chi bộ và các tổ chức đoàn thể trong trường, đảm bảo thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ; tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách; tự phê bình và phê bình.

Tiếp tục chỉ đạo thực hiện có hiệu quả Kết luận số 01-KL/TW, ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách

Hồ Chí Minh, đưa nội dung học tập vào sinh hoạt đảng bộ, chi bộ trường học một cách thường xuyên. Nâng cao bản lĩnh chính trị, đạo đức nghề nghiệp, tâm huyết, trách nhiệm với nghề; nêu cao tinh thần dân chủ, ý thức tự giác, sự đoàn kết thống nhất trong đơn vị, đẩy mạnh phong trào thi đua "dạy tốt, học tốt"; xây dựng trường học xanh - sạch - đẹp - an toàn - thân thiện. Chú trọng nêu gương người tốt, việc tốt, đồng thời kiên quyết đấu tranh, ngăn chặn những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, về đạo đức lối sống.

Phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường - gia đình - xã hội trong việc quản lý, theo dõi, giáo dục học sinh. Tích hợp giáo dục kỹ năng sống cho học sinh thông qua các môn học và hoạt động ngoài giờ lên lớp. Thường xuyên kiểm tra các điều kiện đảm bảo an toàn cho học sinh trong các cơ sở giáo dục, có phương án ngăn chặn các nguy cơ và xử lý khi xảy ra bạo lực học đường.

Thực hiện tốt bộ quy tắc ứng xử văn hóa trong nhà trường; triển khai thực hiện có hiệu quả Thông tư số 45/2021/TTBGD&ĐT, ngày 31/12/2021 của Bộ GDĐT quy định về việc xây dựng trường học an toàn phòng chống tai nạn thương tích trong các cơ sở giáo dục mầm non; tiếp tục tăng cường công tác quản lý đối với các bếp ăn bán trú trong trường học.

10. Thực hiện tốt công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập

Hội Khuyến học, Hội Cựu giáo chức huyện và cơ sở tiếp tục thực hiện tốt vai trò nòng cốt, liên kết tham mưu và tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước đối với công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập. Tổ chức "Tết Khuyến học", "Ngày khuyến học" kêu gọi các tổ chức, cá nhân và toàn xã hội cùng chăm lo công tác khuyến học, khuyến tài. Biểu dương các gia đình, dòng họ, cộng đồng, đơn vị, cá nhân làm tốt công tác khuyến học; vinh danh học sinh, sinh viên giỏi, học sinh, sinh viên nghèo vượt khó vươn lên trong học tập.

Kêu gọi các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân xây dựng địa bàn huyện có từ 1 đến 2 Quỹ học bổng giá trị đủ lớn, góp phần hỗ trợ khen thưởng giáo viên, học sinh, sinh viên đạt thành tích xuất sắc trong công tác dạy và học.

Tiếp tục thực hiện Kế hoạch hành động số 164- KH/TU ngày 15/8/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về "Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập". Nâng cao chất lượng hoạt động các trung tâm học tập cộng đồng xã, thị trấn; thường xuyên mở lớp bồi dưỡng, tập huấn tại các thiết chế giáo dục ngoài nhà trường theo nhu cầu học tập của nhân dân.

Xây dựng, phát huy phong trào học tập tại một số địa phương tiêu biểu, nhân rộng mô hình "tiếng trống học tập"; phối hợp xây dựng và kiểm tra góc học tập cho học sinh, đồng thời làm tốt công tác quản lý, giáo dục học sinh tại gia đình; tăng cường tuyên truyền tấm gương dạy tốt, học giỏi, thúc đẩy phong trào học tập.

11. Đổi mới công tác thi đua, khen thưởng

Rà soát, sửa đổi, bổ sung tiêu chí thi đua, khen thưởng đối với đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và các nhà trường kịp thời, chính xác, công khai,

minh bạch, thực chất đúng người, đúng việc, nhằm khơi dậy ý thức cống hiến, lòng say mê nhiệt huyết trong đội ngũ, động viên, khích lệ và tôn vinh các cá nhân, tập thể hăng hái thi đua "dạy tốt, học tốt", hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, phù hợp với tình hình thực tế. Đề xuất Ban Thường vụ Huyện ủy chỉ đạo Hội đồng nhân huyện ban hành cơ chế khen thưởng, cụ thể:

- Khen thưởng học sinh đạt giải Nhất kỳ thi chọn học sinh giỏi văn hóa cấp huyện đối với cấp THCS và giải Nhất kỳ Giao lưu câu lạc bộ Toán, Tiếng Anh, Tiếng Việt cấp huyện đối với cấp Tiểu học, mức thưởng 1,0 triệu/giải. Khen thưởng giáo viên trực tiếp dạy học sinh đạt giải, mức thưởng bằng tổng mức thưởng cho học sinh.

- Khen thưởng học sinh đạt giải kỳ thi chọn học sinh giỏi văn hóa cấp tỉnh, giải Nhất thưởng 5,0 triệu/giải, giải Nhì thưởng 3,0 triệu/giải, giải Ba thưởng 2,0 triệu/giải, giải Khuyến khích thưởng 0,5 triệu/giải. Khen thưởng giáo viên trực tiếp dạy học sinh đạt giải, mức thưởng bằng tổng mức thưởng các giải học sinh đạt được: giải Nhất 3,0 triệu/giải, giải Nhì 2,0 triệu/giải, giải Ba thưởng 1,5 triệu/giải, giải Khuyến khích 0,5 triệu/giải.

- Khen thưởng học sinh đạt giải Quốc gia các môn văn hóa: giải Nhất thưởng 100 triệu/giải, giải Nhì thưởng 50 triệu/giải, giải Ba thưởng 30 triệu/giải, giải Khuyến khích thưởng 10 triệu/giải. Khen thưởng giáo viên trực tiếp dạy học sinh đạt giải, mức thưởng bằng tổng mức thưởng cho học sinh.

- Khen thưởng cho học sinh đạt thành tích cao, đỗ đại học trong thi tuyển, xét tuyển đại học:

- + Đạt 30 điểm/3 môn xét tuyển đại học và học tại trường đạt 30 điểm/3 môn, mức thưởng 50 triệu đồng/học sinh;

- + Đạt thủ khoa, tối thiểu đạt 27,0 điểm/3 môn xét tuyển đại học và học tại trường đạt thủ khoa, mức thưởng 30 triệu đồng/học sinh.

- Khen thưởng các giáo viên trực tiếp dạy học sinh đạt thành tích cao các môn thi tuyển, xét tuyển đại học:

- + Giáo viên có học sinh đạt 30 điểm/3 môn xét tuyển đại học (*phải học tại trường đạt 30 điểm/3 môn*) thưởng cho các giáo viên dạy 3 môn xét tuyển đại học mức 15 triệu đồng/môn.

- + Giáo viên có học sinh đạt thủ khoa (*nhưng tối thiểu phải đạt 27,0 điểm/3 môn và học tại trường đạt thủ khoa*) thưởng cho các giáo viên dạy 3 môn xét tuyển đại học mức 10 triệu đồng/môn.

- Khen thưởng học sinh thi đậu và học tại trường THPT chuyên Lam Sơn và các trường chuyên thuộc các trường Đại học, mức thưởng 5,0 triệu/học sinh.

- Khen thưởng học sinh thi vào lớp 10 THPT có điểm bài thi bình quân 9,0 điểm/môn trở lên, mức thưởng 2,0 triệu/học sinh.

- Khen thưởng giáo viên thi đạt danh hiệu Giáo viên giỏi cấp tỉnh, thưởng 2,0 triệu; Giáo viên giỏi thủ khoa cấp tỉnh, thưởng 5,0 triệu; Giáo viên giỏi cấp quốc gia, thưởng 10,0 triệu. (Chi tiết tại Phụ lục 13A)

12. Cơ chế hỗ trợ giáo viên

Triển khai thực hiện có hiệu quả các cơ chế, chính sách hiện có của Trung ương, của Tỉnh ưu đãi cho phát triển giáo dục. Ngoài các cơ chế, chính sách của Nhà nước, UBND tỉnh hỗ trợ phát triển giáo dục, UBND huyện xây dựng, báo cáo Ban Thường vụ Huyện uỷ thống nhất và đề nghị Hội đồng nhân dân huyện ban hành Nghị quyết về cơ chế hỗ trợ phát triển Giáo dục và Đào tạo Thọ Xuân giai đoạn 2022 - 2025 và định hướng đến năm 2030 như sau:

Xây dựng cơ chế hỗ trợ thu hút giáo viên đạt danh hiệu giáo viên giỏi cấp Quốc gia, giáo viên có học sinh giỏi Quốc gia về huyện công tác; hỗ trợ giáo viên dạy đội tuyển học sinh giỏi tỉnh cấp THCS; hỗ trợ Cụm trường các Cụm trường cấp Tiểu học, THCS; hỗ trợ giáo viên dạy liên trường (*Cơ chế hỗ trợ có biểu chi tiết tại Phụ lục 13B*)

V. Kinh phí thực hiện đề án

4.1. Nguồn kinh phí thực hiện

- Nguồn ngân sách tỉnh, kinh phí lồng ghép trong các chương trình, đề án được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Nguồn ngân sách nhà nước bố trí hằng năm chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề, bao gồm: chi đầu tư phát triển và chi thường xuyên theo phân cấp ngân sách nhà nước.

- Nguồn thu của các cơ sở giáo dục và đào tạo;

- Nguồn xã hội hóa, tài trợ, hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân.

4.2. Tổng kinh phí thực hiện Đề án (dự kiến): **301.586.000.000 đồng.**

(Ba trăm linh một tỷ, năm trăm tám mươi sáu triệu đồng).

a) Giai đoạn 2022 - 2025: **151,444 tỷ đồng.**

- Đối tượng chi:

+ Chi đầu tư xây dựng, mua sắm trang thiết bị: 142,291 tỷ đồng.

+ Chi khen thưởng, hỗ trợ con người: 9,153 tỷ đồng.

- Nguồn kinh phí:

+ Ngân sách tỉnh: 98,0 tỷ đồng;

+ Ngân sách huyện: **28,8356** tỷ đồng;

+ Ngân sách xã, thị trấn: 13,0 tỷ đồng;

+ Nguồn xã hội hóa: 11,6084 tỷ đồng (Chi tiết tại Phụ lục 14)

b) Giai đoạn 2026 - 2030: **150,142 tỷ đồng.**

- Đối tượng chi:

+ Chi đầu tư xây dựng, mua sắm trang thiết bị: 143,06 tỷ đồng.

+ Chi khen thưởng, hỗ trợ con người: 7,082 tỷ đồng.

- Nguồn kinh phí:

+ Ngân sách tỉnh: 50,0 tỷ đồng;

+ Ngân sách huyện: **35,122** tỷ đồng;

+ Ngân sách xã, thị trấn: 51,0 tỷ đồng;

+ Nguồn xã hội hóa: 14,02 tỷ đồng (Chi tiết tại Phụ lục 15).

Phần IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Giáo dục và Đào tạo

- Là cơ quan thường trực, chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, ngành, đoàn thể, UBND các xã, thị trấn quán triệt, tuyên truyền đến cán bộ, giáo viên, nhân viên và nhân dân trên địa bàn huyện về Đề án;

- Tham mưu UBND huyện thành lập ban chỉ đạo thực hiện Đề án, xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Đề án theo giai đoạn và từng năm; chịu trách nhiệm đôn đốc, phối hợp các phòng, ban, đơn vị, UBND các xã, thị trấn thực hiện kế hoạch; tổ chức sơ kết, tổng kết tiến độ thực hiện kế hoạch hàng năm để đề ra giải pháp thực hiện phù hợp, tích cực và hiệu quả. Căn cứ văn bản hướng dẫn của ngành GDĐT triển khai Đề án đổi mới chương trình và SGK phổ thông mới.

- Phối hợp với phòng Tài chính- Kế hoạch đề xuất nguồn ngân sách để thực hiện Đề án, kế hoạch, đảm bảo hiệu quả, đúng tiến độ.

- Phối hợp với phòng Nội vụ đề xuất kịp thời về đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên; sắp xếp, sáp nhập trường học; công tác thi đua, khen thưởng, kỷ luật; giải quyết chế độ, chính sách cho cán bộ, giáo viên, nhân viên theo quy định.

2. Văn phòng HĐND - UBND huyện

Theo dõi đôn đốc tiến độ thực hiện Đề án, báo cáo Thường trực UBND huyện; phối hợp với các phòng, ngành tham mưu các văn bản thực hiện đề án, tham mưu UBND huyện báo cáo Ban Thường vụ kết quả thực hiện Đề án hằng năm, báo cáo sơ kết và tổng kết Đề án. Tham mưu UBND huyện quản lý nhà nước về công tác vệ sinh an toàn thực phẩm đối với các bếp ăn tập thể trong các cơ sở giáo dục và công tác y tế trường học trên địa bàn.

3. Phòng Nội vụ

Chủ trì phối hợp với phòng Giáo dục và Đào tạo tham mưu đề xuất kịp thời quy trình bổ nhiệm, bổ nhiệm lại CBQL; tuyển dụng, bố trí, sắp xếp đội ngũ GV, NV các trường học trong huyện; tham mưu đánh giá cán bộ quản lý, quy hoạch đội ngũ; sắp xếp, sáp nhập trường học; công tác đào tạo, bồi dưỡng; công tác thi đua, khen thưởng, kỷ luật; Xây dựng quy trình tiếp nhận giáo viên giỏi quốc gia, giáo viên có học sinh giỏi quốc gia về huyện; Giải quyết chế độ, chính sách cho cán bộ, giáo viên, nhân viên theo quy định.

4. Phòng Tài chính-Kế hoạch

Chủ trì phối hợp với phòng GDĐT đề xuất nguồn ngân sách để thực hiện Đề án, kế hoạch, đảm bảo hiệu quả, đúng tiến độ; Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, đơn vị, UBND các xã, thị trấn đề xuất với UBND huyện bố trí kinh phí để thực hiện Đề án, kế hoạch; chịu trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, giám sát công tác tài chính trong trường học.

5. Phòng Tài nguyên-Môi trường

chủ trì tham mưu UBND huyện chỉ đạo các xã, thị trấn quy hoạch, dành quỹ đất cho các trường học đảm bảo đủ điều kiện xây dựng trường chuẩn quốc gia trước năm 2024 đối với các trường công lập, thủ tục sử dụng đất khi di chuyển trường THPT Thọ Xuân 5 và quỹ đất để phát triển trường ngoài công lập.

6. Phòng Kinh tế-Hạ tầng

Chủ trì tham mưu UBND huyện phương án đầu tư xây dựng cơ sở vật chất theo hướng đạt chuẩn quốc gia, chỉ đạo xã, thị trấn quy hoạch xây dựng điểm trường trung tâm cấp THCS sau khi sáp nhập trường.

7. Phòng Văn hóa-Thông tin; Trung tâm Văn hóa - Thông tin - Thể thao và Du lịch

Phòng Văn hóa-Thông tin chủ trì, phối hợp với các Phòng, Ban, Ngành tuyên truyền, nâng cao nhận thức của toàn xã hội về đổi mới giáo dục và đào tạo; tạo sự đồng thuận cao trong Nhân dân, cán bộ, đảng viên khi triển khai thực hiện Đề án; phối hợp với phòng Giáo dục và Đào tạo chỉ đạo, thúc đẩy áp dụng công nghệ số vào giáo dục; Trung tâm Văn hóa - Thông tin - Thể thao và Du lịch tăng cường tuyên truyền Đề án; thường xuyên đưa tin các hoạt động, kết quả nổi bật của ngành Giáo dục và Đào tạo, nêu gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến trong ngành giáo dục trên hệ thống đài truyền thanh, cổng thông tin điện tử của huyện.

8. Phòng Nông nghiệp và PTNT

Chủ trì phối hợp Phòng Giáo dục và Đào tạo, các phòng, ngành, UBND các xã, thị trấn lồng ghép chương trình xây dựng nông thôn mới và các chương trình khác vào việc thực hiện Đề án.

9. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan đẩy mạnh công tác đào tạo nghề, gắn với nhu cầu sử dụng lao động của doanh nghiệp; chú trọng dạy nghề và giải quyết việc làm cho lao động nông thôn, nhất là lao động trở về từ các tỉnh, thành phố do ảnh hưởng của dịch Covid-19, lao động bị thu hồi đất sản xuất để phục vụ triển khai các dự án. Phối hợp thăm hỏi, hỗ trợ động viên kịp thời cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh thuộc gia đình chính sách hoặc có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, bị tai nạn rủi ro, thương tích, bệnh hiểm nghèo.

10. Trung tâm Y tế huyện

Phối hợp tập huấn các kiến thức về phòng, chống dịch bệnh, chăm sóc sức khỏe, vệ sinh ATTP, góp phần bảo vệ sức khỏe của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

11. Hội Khuyến học huyện

Tiếp tục nâng cao hiệu quả công tác khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập, học tập suốt đời; kêu gọi, vận động các tổ chức, cá nhân tài trợ, hỗ

trợ kinh phí khen thưởng tập thể, cá nhân đạt thành tích xuất sắc trong công tác dạy, học và học sinh nghèo vượt khó vươn lên học tập tốt.

12. Cấp ủy, chính quyền các xã, thị trấn

Tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước về lĩnh vực giáo dục và đào tạo trên địa bàn quy định tại Nghị định số 127/2018/NĐ-CP, ngày 21/9/2018 của Chính phủ. Tổ chức triển khai, quán triệt nội dung Đề án đến cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và toàn thể Nhân dân trên địa bàn; hằng năm đưa chỉ tiêu giáo dục và đào tạo vào Nghị quyết của Đảng bộ để chỉ đạo thực hiện. Kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện Đề án tại địa phương. Đẩy mạnh xây dựng phong trào học tập, khuyến học, khuyến tài xây dựng xã hội học tập, học tập suốt đời. Thực hiện tốt công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ. Tuyên truyền, vận động các tổ chức, cá nhân và nhân dân chung tay đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục tại địa phương.

13. Các trường học trên địa bàn huyện triển khai Đề án đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên trong đơn vị, xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện thẳng lợi mục tiêu đề án. Đổi mới phương pháp, nâng cao chất lượng dạy và học, đáp ứng yêu cầu giáo dục trong tình hình mới. Tích cực tham mưu cho cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương đầu tư cơ sở vật chất trường, lớp học; tăng cường công tác xã hội hoá giáo dục, kêu gọi các doanh nghiệp, các nhà hảo tâm, cựu học sinh thành đạt hỗ trợ kinh phí bổ sung cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học đáp ứng việc thực hiện Chương trình GDPT 2018 và xây dựng quỹ khuyến học để kịp thời khen thưởng khích lệ cán bộ, giáo viên, học sinh đạt thành tích cao.

14. Đề nghị Ban Tổ chức Huyện ủy Phối hợp UBND huyện tham mưu Thường trực Huyện ủy về công tác tổ chức bộ máy, cán bộ; công tác quy hoạch, điều động, luân chuyển, bổ nhiệm, đề bạt cán bộ quản lý ngành giáo dục và đào tạo đảm bảo chặt chẽ, đúng quy định; chỉ đạo nâng cao hiệu quả công tác đảng trong trường học.

15. Đề nghị Ban Tuyên giáo Huyện ủy chủ trì tham mưu triển khai Nghị quyết “Phát triển giáo dục và đào tạo Thọ Xuân giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030” sau khi được ban hành. Phối hợp tuyên truyền sâu rộng tới cán bộ, đảng viên và Nhân dân về nội dung Đề án; nắm bắt và định hướng dư luận xã hội trong quá trình triển khai thực hiện Đề án.

16. Đề nghị Ban Dân vận Huyện ủy phối hợp trong việc tập hợp, vận động cán bộ, đảng viên và nhân dân cùng tham gia thực hiện Đề án; theo dõi nắm bắt tình hình và nguyện vọng của quần chúng, kiến nghị cấp ủy, chính quyền về công tác dân vận để Đề án được triển khai thực hiện đạt hiệu quả.

17. Đề nghị Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy phối hợp trong công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng viên, tổ chức đảng trong trường học theo Điều lệ Đảng; tham gia ý kiến, kiến nghị những vấn đề liên quan đến công tác cán bộ ngành giáo dục và đào tạo.

18. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị xã hội kêu gọi, vận động cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên đồng thuận tham gia hỗ trợ, tạo điều kiện thực hiện Đề án; căn cứ vào nhiệm vụ chức năng, tích cực vận động hội viên và các tầng lớp nhân dân tham gia việc thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục; đồng thời phối hợp với các ngành chức năng của huyện trong quá trình triển khai thực hiện Đề án. Tham gia giám sát việc thực hiện Đề án của các cơ quan, đơn vị và các địa phương.

Phần V KIẾN NGHỊ ĐỀ XUẤT

Để thực hiện thành công đề án, UBND huyện kính đề nghị Hội đồng nhân dân huyện ban hành Nghị quyết hỗ trợ kinh phí thực hiện Đề án "Phát triển Giáo dục và Đào tạo Thọ Xuân giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030" ./.

Nơi nhận:

- Thường trực Huyện ủy (để b/c);
- Ban Thường vụ Huyện ủy (để b/c);
- Thường trực HĐND huyện (để b/c);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND huyện;
- Ban, Phòng, Ngành liên quan (để t/h);
- UBND xã, thị trấn (để t/h);
- Trường học, cơ sở giáo dục (để t/h);
- Lưu VT.

**TM. UBND HUYỆN
CHỦ TỊCH**



Hoàng Văn Đồng